TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2017/HNGĐ-ST
Ngày 12/7/2017
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hải Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Trường Minh.

2. Bà Trương Thị Bình.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Giàng Mạnh Vàng – cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2017/TLST-HNGĐ ngày 7 tháng 6 năm 2017 về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thào S.

Địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Giàng V.

Địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

3. Người phiên dịch: Anh Giàng Seo Áo. Trú tại tổ dân phố Phố Cũ 1, thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 6 năm 2017 và biên bản lấy lời khai ngày 07 tháng 6 năm 2017 nguyên đơn chị Thào S trình bày: Chị và anh Giàng V lấy nhau năm 2003 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn mà chỉ cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương.Trước khi kết hôn anh, chị có tìm hiểu tự nguyện không ai bị ép buộc, thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn

là do hai vợ chồng tính tình không hợp và bất đồng quan điểm sống, anh Giàng V nhiều lần xúc phạm chửi bới chị, mặc dù hai bên gia đình khuyên bảo động viên nhưng tình cảm hai vợ chồng không hàn gắn được, thời gian mâu thuẫn gần nhất vào tháng 01/2017 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở anh Giàng V không đến động viên và đón chị về lần nào hai người không ai quan tâm đến ai và anh, chị đã ly thân từ đó đến nay.Vì vậy chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Giàng V.

Về con : Trước khi kết hôn anh chị không ai có con riêng sau khi lấy nhau về anh, chị cũng chưa có con chung vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Trước khi kết hôn anh, chị không ai có tài sản riêng và sau khi lấy nhau về chưa tạo dựng được tài sản gì vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ : Chị và anh Giàng V không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/6/2017 bị đơn anh Giàng V trình bày: Anh và chị Thào S lấy nhau năm 2003, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, trước khi kết hôn có sự tìm hiểu tự nguyện anh, chị chỉ cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mặc dù hai bên gia đình khuyên bảo động viên nhưng chị Thào S không nhìn nhận khuyết điểm của mình để sửa chữa, anh và chị Thào S đã ly thân từ tháng 01 năm 2017 cho đến nay, đến nay anh xét thấy tình cảm vẫn còn không có mâu thuẫn gì trầm trọng lên không muốn ly hôn với chị Thào S mong Tòa án hòa giải cho anh chị trở về đoàn tụ.

Về con: Trước khi kết hôn anh chị không ai có con riêng sau khi lấy nhau về anh, chị cũng chưa có con chung vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Trước khi kết hôn anh, chị không ai có tài sản riêng và sau khi lấy nhau về chưa tạo dựng được tài sản gì. Vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện viện kiểm sát có ý kiến như sau:

+,Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về công tác xây dựng hồ sơ vụ án.Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của phiên tòa sơ thẩm, không vi phạm thủ tục tố tụng.

+, Về hướng giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn và những tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã giao nộp trong quá trình giải quyết vụ án.Chị

Thào S và anh Giàng V lấy nhau nhau vào năm 2003, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã, mà cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống , chị Thào S đã ly thân anh Giàng V từ tháng 01 năm 2017 nay do mâu thuẫn chị Thào S làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn. Trường hợp của anh chị không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Vì vậy đã vi phạm vào khoản 1 điều 9; khoản 1 điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện" "Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng". Vì vậy không công nhận chị Thào S và anh Giàng V là vợ chồng.

Về con chung : Chị Thào S và anh Giàng V không ai có con riêng và con chung vì vậy không xem xét giải quyết.

Về tài sản và khoản nợ : Chị Thào S và anh Giàng V không ai có tài sản riêng, sau khi lấy nhau về chưa tạo dựng được tài sản chung, khoản nợ cũng không nợ ai và cho người khác vay nợ tiền hoặc tài sản gì. Vì vậy không giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của nghị quyết 236 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 tuyên về án phí đối với các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn Anh Giàng V theo quy định tại điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự, về quan hệ hôn nhân Tòa án không tiến hành hòa giải vì anh chị không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thào S và anh Giàng V lấy nhau vào năm 2003, hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai bị ép buộc. Vợ chồng c□ới hỏi theo phong tục tập quán địa ph□ơng, nh□ng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật.Vì vậy đã vi phạm vào khoản 1 điều 9; khoản 1 điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện"; " Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng".Vì vậy nên không đ□ợc pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay do mâu thuẫn gia đình chị Thào S làm đơn xin ly hôn vì vậy không công nhận quan hệ giữa chị Thào S và anh Giàng V là quan hệ vợ chồng.

[3]. Về con: Anh Giàng V và chị Thào S không có con riêng và con chung vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản: Trước khi kết hôn anh Giàng V và chị Thào S không ai có tài sản riêng, sau khi lấy nhau về chưa tạo dựng được tài sản gì chung. Về khoản nợ cũng không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Thào S phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều khoản 1 Điều 9; khoản 1 điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm2014. Xử:

Về hôn nhân: không công nhận quan hệ giữa chị Thào S và Anh Giàng V là quan hệ vợ chồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Chị Thào S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)*, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/07463 ngày 07/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+ huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu tập án
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Đặng Hải Quân